TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1608**/2018/DS-ST
Ngày: 09/11/2018
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Thông**

Bà **Nguyễn Thị Nở**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà **Võ Phạm Phương Hạnh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2016/TLST-DS ngày 05/01/2016 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4879/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Tiết Văn H**, sinh năm 1961 *(có mặt)*
Địa chỉ: 103 Đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà **Tiết N**, sinh năm 1960 *(có mặt)*
Địa chỉ: 187 Đường D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Tiết G**, sinh năm 1958 *(xin vắng mặt)*
Địa chỉ: 77 Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Tiết Duy Vỹ L**, sinh năm 1989
Địa chỉ: 127/1 Đường H, Phường I, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của ông Lễ: Ông **Tiết Văn H**, sinh năm 1961; địa chỉ: 103 Đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số công chứng 004692 ngày 20/4/2016 lập tại Văn phòng công chứng Trung Tâm, Thành phố Hồ Chí Minh). *(có mặt)*

3/ Ông **Tiết Nhất M** (Tiết Nhứt M), sinh năm 1952 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Canada.

4/ **Cục Thi hành án dân sự M** *(xin vắng mặt)*
Trụ sở: 372A Đường A, Phường L, quận K, Thành phố Hồ Chí Minhinh.

5/ Ông **Thạch Đức H**, sinh năm 1972 *(xin vắng mặt)*
Địa chỉ: 359/4 Đường M, Phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 30/10/2015 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Tiết Văn H trình bày:***

Ông Dư F và bà Ngô X là ông bà ngoại của ông. Bà Dư K (còn có tên Du K) là mẹ ruột của ông. Căn nhà số 19-21 Đường Y, Phường N, Quận O thuộc sở hữu của ông bà ngoại. Do có tranh chấp nên có đưa vụ thừa kế nhà này ra Tòa án nhân dân M giải quyết vào năm 2009. Theo Quyết định số 2587/2009/QĐST-DS ngày 09/09/2009 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Xác định hai căn nhà trên do bà Nguyễn Thị Tuyết H đang sử dụng là của ông Dư F và bà Ngô X chết để lại cho 9 người con; Phát mãi nhà để chia đều cho 9 người con sau khi đã trừ tiền sửa chữa nhà cho ông F và bà H; Ông Dư Thế L được nhận phần thừa kế của cha mẹ và nhận thay phần thừa kế của bà Dư K; Ông L có trách nhiệm hoàn lại phần thừa kế của bà K, khi bà K hoặc những người thừa kế hợp pháp của bà K yêu cầu. Ngày 01/10/2009 Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định thi hành án số 99/QĐ-THA. Cục Thi hành án đã cho phát mãi tài sản nhà nhưng do bà Dư K mẹ ông đã mất vào ngày 20/12/2005 không lập di chúc, Thi hành án chưa cho thi hành giao tiền vì chưa xác định được những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K. Nay ông yêu cầu Tòa án phân chia di sản của bà K được hưởng từ ông bà ngoại có trị giá hơn 600.000.000đ cho 05 người con.

Bà Dư K có chồng tên Tiết A chết ngày 20/6/1986, ông A bà K có 05 người con chung gồm:

1. Tiết Nhất M (Tiết Nhứt M), sinh năm 1952, khi lấy tên là Ngô Thế H đã khai năm sinh là 1954, hiện đang cư trú ở Canada.

2. Tiết G, sinh ngày 12/10/1958.

3. Tiết Văn K, sinh ngày 24/9/1959, chết ngày 29/3/2001, có một con duy nhất tên Tiết Duy Vĩ L, sinh năm 1989.

4. Tiết N, sinh ngày 19/7/1960.

5. Tiết Văn H, sinh ngày 01/10/1961.

Yêu cầu Tòa án cho ông được nhận 1/5 di sản của bà Dư K (Du K) là khoản tiền bà K được thừa kế từ ông H bà X, số tiền này hiện do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ. Phần thừa kế của ông Tiết Nhất M ông đề nghị cho ông được tạm giữ, khi nào ông M về nước ông sẽ đưa lại.

Ông không thừa nhận ông Thạch Đức H là con nuôi của bà Dư K nên không đồng ý chia 1 suất thừa kế cho ông Đức H, tuy nhiên vì nghĩ tình anh em nên ông cùng với ông L, ông G và bà N tự nguyện hỗ trợ ông Đức H số tiền 50.000.000đ trích từ di sản của bà K trước khi chia.

Ông là người đại diện ủy quyền của ông Tiết Duy Vĩ L, ông L có ý kiến giống như ý kiến trình bày của ông.

* ***Tại bản tự khai ngày 28/3/2016, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 27/4/2016, các biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được ngày 06/6/2018, ngày 04/10/2018, bị đơn - bà Tiết N trình bày:***

Bà N thống nhất với nguyên đơn về hàng thừa kế của bà Dư K. Trước đây bà có ý kiến về khoản tiền của mẹ bà được thừa kế từ ông bà ngoại chia cho 04 người con ở Việt Nam hoặc giữ giùm cho ông Tiết Nhất M nhưng phải chia làm 04 phần cho 04 người tạm giữ nhưng sau đó bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn là giao ông H giữ giúp ông M.

Nay bà đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của mẹ bà – bà Dư K là khoản tiền bà K được thi hành án theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 2587/2009/QĐST-DS ngày 09/09/2009 của Tòa án nhân dân M, phần bà được nhận là 1/5 khoản tiền nói trên. Đối với kỷ phần của ông Tiết Nhất M được hưởng bà đồng ý giao cho ông Tiết Văn H tạm giữ khi ông M về Việt Nam ông H phải giao lại.

Bà N không thừa nhận ông Thạch Đức H là con nuôi của bà Dư K, nhưng vì nể tình anh em, bà đồng ý cùng với các đồng thừa kế khác trích ra từ di sản của bà K số tiền là 50.000.000đ hỗ trợ cho ông Thạch Đức H trước khi chia cho các anh em.

* ***Tại bản tự khai ngày 28/3/2016 và các biên bản do Tòa án lập, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Tiết G trình bày:***

Ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn. Ông đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của mẹ ông – bà Dư K là khoản tiền bà K được thi hành án theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 2587/2009/QĐST-DS ngày 09/09/2009 của Tòa án nhân dân M, phần ông được nhận là 1/5 khoản tiền nói trên. Đối với kỷ phần của ông Tiết Nhất M được hưởng ông đồng ý giao cho ông Tiết Văn H tạm giữ khi ông M về Việt Nam ông H phải giao lại.

Ông G không thừa nhận ông Thạch Đức H là con nuôi của bà Dư K, nhưng vì nể tình anh em, ông đồng ý cùng với các đồng thừa kế khác trích ra từ di sản của bà K số tiền là 50.000.000đ hỗ trợ cho ông Thạch Đức H trước khi chia cho các anh em.

* ***Tại bản khai ngày 14/9/2018 và các biên bản do Tòa án lập, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Thạch Đức H trình bày:***

Trước đây ông có yêu cầu Tòa án công nhận ông là con nuôi của bà Dư K và ông xin hưởng 1 suất thừa kế trong số tiền đang tạm giữ tại Thi hành án hơn

600.000.000đ của bà K. Tuy nhiên tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 04/10/2018 ông Thạch Đức H khai: ông được bà Dư K nuôi dưỡng và chăm sóc từ nhỏ nhưng không làm giấy tờ nhận nuôi và ông cũng không có bất cứ giấy tờ nào chứng M quan hệ con nuôi với mẹ nuôi. Ông không yêu cầu nhận di sản thừa kế của bà Dư K trong vụ án này, việc các con bà K tự nguyện hỗ trợ cho ông số tiền 50.000.000đ ông đồng ý nhận và không thắc mắc khiếu nại gì.

* ***Tại Công văn số 9133/CTHADS ngày 31/7/2018 gửi cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:***

Cục yêu cầu không tham gia phiên tòa và cho biết do bà Dư K có 05 người con. Vì theo văn bản khai nhận thừa kế lập tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/8/2014 các đương sự khai bà K có 04 người con, thiếu 01 người là ông Tiết Nhất M nhưng trong tờ khai gia đình cũ có tên ông Tiết Nhất M cho nên Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh1 không đồng ý thanh toán số tiền bà Dư K được thừa kế trong căn nhà 19-21 Đường Y, Phường N, Quận O. Do các con bà Dư K khởi kiện, nên ngày 21/8/2015 Cục đã chuyển số tiền 651.999.381đ vào tài khoản của Cục Thi hành án dân M tại Ngân hàng. Nay Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo để phục vụ công tác xét xử của Tòa án.

* Đối với yêu cầu của nguyên đơn Tiết Văn H, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Bộ Tư pháp để ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Canada thông báo về việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo thời gian xét xử vụ án vào lúc 08 giờ 00 ngày 28/3/2017 bằng Công văn số 806/UTTPDS-TLĐ ngày 02/8/2016.

* Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp lần 2 cho Cơ quan có thẩm quyền của Canada thông báo vụ án được đưa ra xét xử lần 2 lúc 08 giờ 00 phút ngày 07/8/2018 bằng Công văn số 589/TTTPDS-TA30 ngày 13/11/2017.

* Ngày 12/01/2018 Bộ Tư pháp có công văn số 129/CH-BTP gửi cho Trưởng Công tố bang Alberta, Canada đề nghị thực hiện ủy thác tư pháp cho ông Tiết Nhất M và thông báo cho Tòa án biết nhưng đến ngày xét xử ông Tiết Nhất M không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Tiết Nhất M.

* ***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- *Ông Tiết Văn H trình bày:*

Ông vẫn giữ ý kiến như trước đây là hỗ trợ cho ông Thạch Đức H 50.000.000đ trích từ di sản của mẹ đang gửi tại Chi Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, số còn lại chia thành 05 suất thừa kế cho 05 người con, suất thừa kế của ông Tiết Nhất M ông giữ thay.

- *Bà Tiết N trình bày:*

Thống nhất với ý kiến của ông H tại phiên tòa sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang gửi số tiền 651.999.381 đồng của bà Dư K vào Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn để chờ yêu cầu chia thừa kế của các con bà K được Tòa án giải quyết xong Cục sẽ giao. Các đồng thừa kế di sản của bà K thống nhất bà K có 05 người con gồm: Tiết Nhất M, Tiết Giai, Tiết Văn Hưng (đã chết) có 1 người con duy nhất là Tiết Duy Vĩ Lễ, Tiết Ngọc và Tiết Văn Hùng. Tại các biên bản không tiến hành hòa giải được và biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, 04 người thừa kế ở trong nước đã thỏa thuận cách chia chỉ còn ông M ở Canada không phản hồi. Do đó xác định di sản của bà K là khoản tiền 651.999.381 đồng nói trên; ghi nhận ý kiến của các đồng thừa kế của bà K về việc tự nguyện hỗ trợ cho ông Thạch Đức H số tiền 50.000.000 đồng; số tiền còn lại được chia làm 05 suất, mỗi thừa kế được hưởng một suất là 1/5 số tiền trên. Suất thừa kế của ông M giao ông Hùng tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Tiết Nhất M đang cư trú tại Canada, vụ án cần phải ủy thác tư pháp nên căn cứ theo quy định tại Khoản 3, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đúng quy định của luật nhưng ông Tiết Nhất M không có mặt để tham gia phiên tòa. Ông Tiết G, ông Thạch Đức H và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt. Do đó căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế số tiền mà bà Dư K (còn có tên Du K) được chia hưởng thừa kế do anh em của bà K chia cho bà hơn 600.000.000đ được Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm gửi tại Ngân hàng.

Xét thấy: Theo khai sinh do các bên cung cấp, các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận của các đương sự liên quan thì bà Dư K còn có tên Du K, sinh ngày 10/3/1935 mất ngày 20/12/2005, theo giấy chứng tử số 82 quyển số 01/2005 của Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3,Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Bà K có chồng tên Tiết A, sinh năm 1927, mất năm 1986. Cha mẹ bà K tên Dư F và Ngô X đều chết trước bà K. Bà K và ông Tiết A có 5 con chung là:

1. Ông Tiết Nhất M (tên theo Giấy khai sinh là Tiết Nhứt M, sinh năm 1952), khi lấy tên là Ngô Thế H đã khai sinh năm 1954, hiện đang cư trú ở Canada.

2. Ông Tiết G, sinh ngày 12/10/1958

3. Ông Tiết Văn K, sinh ngày 24/9/1959 chết ngày 29/3/2001 có một con duy nhất là ông Tiết Duy Vĩ L, sinh năm 1989

4. Bà Tiết N, sinh ngày 19/7/1960

5. Ông Tiết Văn H, sinh ngày 01/10/1961

[3] Ông Dư Thế L là cậu nguyên đơn cho biết bà Huỳnh Mậu C và ông Thạch Đức H là 02 con nuôi của bà K. Tòa án đã mời trực tiếp 02 người này đến Tòa để hỏi và thu thập chứng cứ. Nhưng bà Huỳnh Mậu C và ông Thạch Đức H đều xác nhận không phải con nuôi mà chỉ là cháu do bà K có lúc chăm sóc hai người thay cha mẹ họ một thời gian chứ không phải con nuôi chính thức có giấy tờ được công nhận. Vì vậy, có cơ sở xác định những người thừa kế của bà K chỉ gồm có 05 người con ruột, và những người này sẽ được hưởng thừa kế di sản của bà K chết để lại là số tiền Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh L như quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 676 Bộ luật dân sự năm 2005.

Ông Tiết Văn K mất năm 2001, ông K mất trước bà K. Ông K chỉ có một người con duy nhất là ông L, nên ông L là người được hưởng thừa kế thế vị thay cha theo quy định tại Điều 677 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Do bà Dư K được hưởng thừa kế trong hai căn nhà 19-21 Đường Y, Phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh, bà được chia theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 2587/2009/QĐST-DS ngày 09/9/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định thi hành án số 99/QĐ-THA ngày 01/10/2009 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Cục), số tiền bà K được chia hưởng là 651.999.381đ Cục đã gửi vào tài khoản số 1603201045510 do Cục là chủ tài khoản, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh L, gửi tiết kiệm có kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 4%/năm, theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 10/2015/HĐTG-CTHA ngày 21/8/2015.

[5] Do ông G, ông H, bà N và ông H đại diện cho ông L thống nhất hỗ trợ cho ông Thạch Đức H số tiền 50.000.000đ nên di sản còn lại của bà K là 601.999.381đ (651.999.381đ – 50.000.000đ = 601.999.381đ) được chia đều cho 05 người con, mỗi người được hưởng một suất thừa kế là 120.399.876đ (601.999.381đ/5 = 120.399.876đ).

[6] Do tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp gửi cho cơ quan có thẩm quyền của Canada lấy lời khai ông M nhưng không lấy được lời khai và ông M không có văn bản phản hồi, Tòa án không biết ý kiến của ông M có yêu cầu chia hưởng

thừa kế của bà K hay không, nên theo yêu cầu của các em ông M thì nên giao suất thừa kế của ông M cho ông Hùng quản lý tạm giữ, khi ông M yêu cầu ông Hùng có trách nhiệm giao lại.

[7] Trường hợp di sản của bà K là số tiền mà Cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh gửi tại Ngân hàng có phát sinh thêm tiền lãi thì số lãi phát sinh này cũng được chia đều cho 04 người con và ông Lễ - con của ông Hưng là cháu của bà K.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền một suất thừa kế mình được hưởng, số tiền án phí mỗi suất được hưởng phải nộp là 6.019.990đ (120.399.876đ x 5% = 6.019.990 đ). Nhưng theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì Người cao tuổi được miễn toàn bộ án phí; nên theo khai sinh thì ông Tiết Nhất M (Tiết Nhứt M) và ông Tiết G đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí. Còn ông H, bà N và ông L phải nộp đủ án phí.

Riêng ông H được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.100.000đ, ông H còn phải nộp thêm là 2.919.990đ.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 634, 674, 675, 676, 677, 683 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án và Mức thu án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/7/2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiết Văn H đòi chia thừa kế di sản của bà Dư K (còn có tên Du K) chết để lại là số tiền 651.999.381đ (sáu trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, ba trăm tám mươi mốt đồng) được Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm gửi tại ngân hàng.

2. Xác định di sản thừa kế của bà Dư K chết để lại là số tiền 651.999.381đ (sáu trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, ba trăm tám mươi mốt đồng) được Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh gửi vào tài khoản số 1603201045510 do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh là chủ tài khoản, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi

nhánh L, gửi tiết kiệm có kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 4%/năm, theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 10/2015/HĐTG-CTHA ngày 21/8/2015.

3. Ghi nhận ý kiến của ông Tiết Văn H, ông Tiết G, bà Tiết N và ông Tiết Duy Vĩ L (do ông Tiết Văn Hùng đại diện) tự nguyện hỗ trợ cho ông Thạch Đức H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) trích từ di sản của bà Dư K. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Ông Tiết Văn H, ông Tiết G, bà Tiết N, ông Tiết Duy Vĩ L và ông Tiết Nhất M (có tên Tiết Nhứt M và tên Ngô Thế H) mỗi người được hưởng một suất thừa kế tài sản của bà Dư K là 120.399.876đ (Một trăm hai mươi triệu, ba trăm chín mươi chín ngàn, tám trăm bảy mươi sáu đồng).

Di sản của bà Dư K là số tiền 651.999.381đ (sáu trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, ba trăm tám mươi mốt đồng) mà Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh L có phát sinh thêm tiền lãi thì số lãi phát sinh này cũng được chia đều cho 04 người con và 01 người cháu của bà Dư K tên Tiết Duy Vĩ L.

Suất thừa kế của ông Tiết Nhất M (còn có tên Tiết Nhứt M và tên Ngô Thế H) giao cho ông Tiết Văn H tạm giữ, ông Tiết Văn H phải có trách nhiệm giao lại ngay cho ông Tiết Nhất M khi ông Tiết Nhất M yêu cầu.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tiết G và ông Tiết Nhất M được miễn nộp toàn bộ án phí.

Ông Tiết Văn H, bà Tiết N, ông Tiết Duy Vĩ L mỗi người phải chịu nộp án phí là 6.019.990đ (Sáu triệu, không trăm mười chín ngàn, chín trăm chín mươi đồng) tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Riêng ông Tiết Văn H được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.100.000đ (Ba triệu, một trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 09782 ngày 18/12/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí M. Ông Tiết Văn H còn phải nộp thêm là 2.919.990đ (Hai triệu, chín trăm mười chín ngàn, chín trăm chín mươi đồng).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nở **Nguyễn Thành Thông** **Phan Thị Liên**